

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ  
CÔNG TY CP XÂY LẬP & DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ



**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TGD ĐIỀU HÀNH**  
**VỀ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2012**  
**VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2013**

*Hà Nội, tháng 5 năm 2013*



Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2013

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,**  
**BAN TGDĐ ĐIỀU HÀNH VỀ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2012**  
**VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2013**

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Năm 2012 là một năm đầy khó khăn, thách thức đối với toàn bộ nền kinh tế nói chung và ngành xây dựng nói riêng. Điều đó làm tác động rất lớn đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp trong đó có công ty chúng ta. Nhưng bằng sự đoàn kết nhất trí của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty. Công ty đã vượt qua những khó khăn và thực hiện được kết quả trong hoạt động SXKD năm 2012, cụ thể như sau:

**A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2012.**

**1. Tình hình hoạt động SXKD của Công ty:**

**1.1. Kết quả hoạt động SXKD:**

*Dvt: triệu đồng*

T T	Chỉ tiêu	KH năm 2012	TH năm 2012	TH/KH (%)
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	180.000	115.900	64%
2	Doanh thu	157.818	104.286	66%
3	Lợi nhuận trước thuế	7.000	4.164	58%
4	Nộp nhà nước	15.872	4.137	26%
5	Thu nhập bình quân người/tháng	4.500	4.500	100%
6	Dự kiến chia cổ tức	12%	12%	100%

Một số nguyên nhân dẫn đến việc không hoàn thành các mục tiêu kế hoạch và tiến độ các công trình trong năm 2012 như sau:

**- Nguyên nhân khách quan:**

Do chủ đầu tư không ứng vốn kịp thời, đơn vị bị động trong công tác mua sắm vật tư, ứng vốn cho các đội sản xuất, dẫn đến tình trạng không thực hiện được mục tiêu tiến độ đề ra, làm ảnh hưởng đến sản lượng thực hiện trong năm 2012 như công trình ĐZ 500kV Mỹ Phước - Cầu Bông, công trình lắp đặt điện nước nhà cao tầng cho CBCNV Viện Bông Quốc gia.

Một số công trình chủ đầu tư bàn giao mặt bằng chậm nên đơn vị không triển khai thi công được, do đó ảnh hưởng đến tiến độ, sản lượng trong năm 2012 như công trình

ĐZ 220kV Nghi Sơn-Thanh Hóa, công trình cấp điện tòa nhà EVN, công trình Trạm biến áp 500kV Quảng Ninh - Thường Tín.

Một số công trình chủ đầu tư không thu xếp được vốn nên đơn vị chưa thu hồi dứt điểm công nợ được như: Công trình Turbin, công trình Đường dây 110kV Mường Hum.

**- Nguyên nhân chủ quan:**

Công tác chỉ đạo và điều hành sản xuất đôi lúc chưa sát, không kịp thời, đôi lúc còn thiếu kiên quyết trong công tác chỉ đạo các đội thi công dẫn đến công trình bị chậm tiến độ: như công trình đường dây 220kV Nghi Sơn - Thanh Hóa.

Tính chủ động, sáng tạo, độc lập thi công ở một số đội xây lắp còn yếu kém, thậm chí có đội hoàn toàn ỷ lại và trông chờ vào sự điều hành, hỗ trợ của Công ty như đường dây 500kV Sơn la-Hiệp Hòa, đường dây 220kV Nghi Sơn - Thanh Hóa.

Một số đội xây lắp số lượng biên chế công nhân ít nên không chủ động trong khâu triển khai công việc, đôi khi phụ thuộc vào lực lượng lao động thuê ngoài, nên phần nào cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của đơn vị.

Công tác cung cấp vật tư không kịp thời dẫn đến tiến độ thi công chậm như: Công trình điện nước Viện bóng quốc gia.

Mặc dù kết quả SXKD không hoàn thành so với kế hoạch đề ra, nhưng với sự nỗ lực của các thành viên HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty vẫn đảm bảo việc làm cho CBCNV dẫn đến thu nhập của CBCNV trong công ty ổn định, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức cho các cổ đông. Tình hình tài chính của công ty được đánh giá minh bạch, lành mạnh và hoạt động hiệu quả. Năng lực cạnh tranh ngày càng được phát triển, gắn chặt với mục tiêu gia tăng giá trị cho các cổ đông và đảm bảo hài hòa lợi ích với các đối tác khách hàng.

**1.2. Tình hình thực hiện đầu tư năm 2012:**

Trong năm 2012 giá trị đầu tư đạt 0,23 tỷ / 6,9 tỷ đồng đạt 3,4% kế hoạch năm 2012. Do năm 2012 tình hình kinh tế khó khăn chung, công tác triển khai thi công chưa được nhiều, công tác quản lý tòa nhà chưa lắp đầy nên giá trị đầu tư không lớn.

**1.3. Công tác chỉ đạo điều hành và tiến độ các công trình:**

Vượt qua những khó khăn của năm 2012, Công ty CP xây lắp và dịch vụ Sông Đà cơ bản đáp ứng được yêu cầu tiến độ các công trình trọng điểm như:

- Nghiệm thu bàn giao công trình ĐZ 500KV Sơn La- Hiệp Hòa ngày 10/4/2012;
- Hoàn thành và bàn giao công trình cáp ngầm 220kV Hà Đông - Thành Công tháng 3/2012;
- Hoàn thiện nghiệm thu bàn giao công trình ĐZ 220Kv Hủa Na - Thanh Hóa để phục vụ phát điện 29/01/2013;
- Hoàn thành đóng điện đường dây 220kV Nghi Sơn - Thanh Hóa ngày 5/11/2012;
- Đảm bảo tiến độ và chất lượng các công trình: ĐZ 500kv Pleiku - Cầu Bông, Công trình tòa nhà EVN, Công trình điện nước Viện Bóng, công trình điện nước Xuân Phương...

**1.4. Công tác tiếp thị đấu thầu:**

Công tác tiếp thị đấu thầu luôn được Công ty chú trọng, thực hiện bài bản và đạt hiệu quả khá. Đây cũng là một yếu tố quan trọng góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất



kinh doanh đề ra. Tổng giá trị trúng thầu năm 2012 đạt 114,7 tỷ đồng đạt 96% kế hoạch. Có được kết quả trên là do Công ty luôn tập trung cập nhật thông tin về đấu thầu, mở rộng quan hệ với đối tác, khách hàng và chủ đầu tư; sự nỗ lực và chủ động của CBCNV.

Tất cả các kết quả thực hiện nêu trên đều đi đúng định hướng, chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty đã được Hội đồng quản trị đề ra và báo cáo Đại hội đồng cổ đông, tiếp tục duy trì tiếp thị đấu thầu trong lĩnh vực thi công xây lắp đường dây truyền tải điện, trạm biến áp và các công trình điện, cấp và thoát nước, quản lý toàn nhà.

## 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã bám sát các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông năm 2012 thông qua trên cơ sở kết hợp phân tích diễn biến tình hình thực tiễn để định hướng mọi hoạt động SXKD của công ty. Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, xây dựng định hướng phát triển bền vững cho công ty.

Hội đồng quản trị đã phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, duy trì cơ chế họp toàn thể; định kỳ, xử lý kịp thời các công việc phát sinh. Năm 2012, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 cuộc họp HĐQT thường kỳ để thực hiện các Nghị quyết Đại hội, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng; giải quyết các vấn đề phát triển thị trường,.. HĐQT thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động của Công ty, từ đó chỉ đạo xây dựng và phê duyệt các phương án phục vụ sản xuất kinh doanh và các vấn đề chính như sau:

- Phương án kế hoạch và các chỉ tiêu, mục tiêu sản xuất kinh doanh 2012;
- Dự toán chi phí quản lý của Công ty năm 2012.
- Phương án vay vốn từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng phục vụ cho sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- Định kỳ hàng tuần, hàng tháng HĐQT trực tiếp tham gia chỉ đạo giao ban cùng với Ban Tổng Giám đốc điều hành.
- Tại các công trình trọng điểm, tiến độ thi công căng thẳng, HĐQT đã trực tiếp cùng Ban TGD chỉ đạo điều hành công việc thi công tại hiện trường.
- Lựa chọn thuê Kiểm toán độc lập năm 2012.
- Đã triển khai xây dựng và quảng bá hình ảnh thương hiệu của Công ty đối với các đơn vị trong Tổng công ty Sông Đà và các đơn vị ngoài Tổng Công ty
- Thuê đơn vị WQA đến đánh giá hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008 và đã cấp chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008.
- Xây dựng trang Web và catalogue của công ty để quảng bá thương hiệu công ty ra bên ngoài.
- Ngoài ra HĐQT đã chỉ đạo, quyết nghị, quyết định các vấn đề cần giải quyết trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh để Ban Tổng Giám đốc điều hành có cơ sở tổ chức thực hiện.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 05 Nghị quyết, 13 quyết định (chi tiết các Nghị quyết, quyết định công bố trên trang web của Công ty [songdasdsec.com](http://songdasdsec.com) ). Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được thống nhất cao của các thành viên.

Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc phạm vi HĐQT, Hội đồng quản trị đã phối hợp tích cực với Ban kiểm soát duy trì tính an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của công ty, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban TGD điều hành cũng như giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.



### **3. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý:**

- Hội đồng quản trị công ty đã tập trung chỉ đạo hoàn thiện các Quy chế quản lý, tạo sự minh bạch trong quản trị doanh nghiệp, thực hiện đúng các quy định của pháp luật, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trong công ty thực hiện tốt chức năng giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành.

- Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã ký hợp đồng quản lý điều hành giữa HĐQT và Tổng giám đốc; Thực hiện ký Hợp đồng giữa Tổng giám đốc và Trưởng các đơn vị trực thuộc để triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Trong năm qua, công tác giám sát đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành của Tổng giám đốc trên cơ sở thực hiện điều lệ, quy chế hoạt động, đảm bảo tính dân chủ trong việc triển khai các nhiệm vụ, góp phần thực hiện và hoàn thành tốt kế hoạch; đời sống người lao động được cải thiện và nâng cao hơn, với thu nhập bình quân 4,5 triệu đồng/người/tháng.

Trong quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Ban TGD luôn thể hiện trách nhiệm cao, tận tụy, thường xuyên chia sẻ thông tin, tổ chức họp giao ban tuần, tháng và đột xuất để bàn bạc, thảo luận, thống nhất các giải pháp và tổ chức thực hiện; từng thành viên luôn bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD.

- Hội đồng quản trị cùng Ban kiểm soát thực hiện tốt chức năng giám sát đối với các chức danh quản lý khác trong công ty. Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã xây dựng lại công tác quy hoạch cán bộ quản lý các cấp đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020, tạo cơ sở quan trọng để triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp cho các cán bộ quản lý, nhất là cán bộ kế cận. Đồng thời cũng thực hiện việc luân chuyển những cán bộ có năng lực hạn chế bằng những cán bộ có trách nhiệm và mẫn cán với công việc và chuyên nghiệp, thực hiện chính sách bồi dưỡng, đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ quản lý.

### **4. Về chi phí tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2012:**

Tình hình chi trả lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cụ thể như sau:

**Tổng chi phí chi trả là 756.033.846: đồng**

*(Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi sáu triệu, không trăm ba ba nghìn, tám trăm bốn mươi sáu đồng)*

Đvt: Đồng



TT	CHỨC DANH	Số lượng	Số tháng	Tổng số tiền lương và thù lao năm 2012
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	315.718.683
2	Tổng giám đốc	1	12	304.679.169
3	Thành viên HĐQT	3	12	74.956.734
4	Trưởng BKS	1	12	24.985.578
5	Thành viên BKS	2	12	35.693.682
	<b>Tổng cộng</b>			<b>756.033.846</b>

Như vậy tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2012 được chi trả theo đúng Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2012 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

**B. NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2013:**

Bước sang năm 2013, theo nhận định và dự báo còn nhiều khó khăn, thách thức đối với các doanh nghiệp hoạt động xây dựng cơ bản và thi công xây lắp, bởi lẽ Chính phủ tiếp tục thắt chặt tín dụng, đặt nhiệm vụ kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô bằng các giải pháp cả kinh tế lẫn hành chính, trong đó nổi bật nhất là khống chế mạnh tăng trưởng tín dụng. Trong điều kiện đó, Công ty cổ phần xây lắp và dịch vụ Sông Đà phải đặt mục tiêu thận trọng, an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh lên hàng đầu.

Nhiệm vụ năm 2013 cũng rất nặng nề, do đó rất cần sự đồng thuận, nhất trí và quyết tâm cao của toàn thể cán bộ công nhân viên công ty và đặc biệt là sự đồng tình và ủng hộ thiết thực của cổ đông. Trên cơ sở tiền đề những kết quả thuận lợi đã đạt được trong năm 2012, với truyền thống đoàn kết chặt chẽ, quyết tâm vượt qua khó khăn bằng nhiều giải pháp hiệu quả, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 như sau:

**1. Kế hoạch SXKD năm 2013:**

**1.1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2013:**

Đvt: 10<sup>6</sup> đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2013
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH	
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	150.000
2	Doanh thu	131.818
3	Tổng chi phí	126.818
4	Lợi nhuận trước thuế	5.000
5	Nộp Nhà nước	13.181

6	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	10% - 12%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	
1	Đầu tư nâng cao thi công, năng lực quản lý điều hành	



### **1.2. Kế hoạch đầu tư năm 2013:**

Nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2013 và sự phát triển bền vững của Công ty theo đúng định hướng, kế hoạch đầu tư năm 2013 đơn vị dự kiến đầu tư 1,59 tỷ đồng cụ thể như sau:

\* Đầu tư nâng cao năng lực điều hành sản xuất.

+ Giá trị đầu tư : 1,56 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn đầu tư: Tự bổ sung và vốn vay.

+ Thời gian thực hiện: Quý III năm 2013.

\* Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất

+ Giá trị đầu tư 30 triệu đồng.

+ Nguồn vốn đầu tư: Tự bổ sung và vốn vay.

+ Thời gian thực hiện: Quý II năm 2013.

### **2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013:**

#### *a) Về công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:*

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định và quy trình quản lý kỹ thuật, tài chính, kinh tế và tiền lương để có điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới, khắc phục những hạn chế trong công tác quản lý.

- Định biên, sắp xếp lại các phòng ban sao cho gọn nhẹ, hiệu quả trong công việc. Tổ chức sắp xếp, sáp nhập lại các đội để tăng tính chủ động trong thi công theo đúng tinh thần Nghị quyết Số 03 NQ/CT-HĐQT ngày 23 tháng 4 năm 2013.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật giỏi về chuyên môn, chủ động giải quyết và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trên hiện trường. Động viên, khuyến khích cán bộ kỹ thuật hiện có tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn giỏi.

#### *b) Về công tác quản lý điều hành:*

- Trong năm 2013, Công ty sẽ tập trung chấn chỉnh tổ chức và nâng cao công tác quản lý tại các ban quản lý, ban chỉ huy, đảm bảo hoạt động hiệu quả hơn;

- Áp dụng hiệu quả và thiết thực hệ thống quản lý an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh; hệ thống quản lý chất lượng theo chuẩn ISO 9001: 2008;

- Xây dựng và hoàn thiện môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động trong toàn Công ty; xây dựng văn hoá doanh nghiệp, thương hiệu Sông Đà.

- Tập trung chỉ đạo và bố trí các nguồn lực hoàn thành các công việc thuộc dự án ĐZ 220kV Nghi Sơn- Thanh Hóa, công trình điện nước Viện bóng, công trình tòa nhà EVN, ĐZ500kV Pleiku-Mỹ Phước-Cầu Bông, đảm bảo tiến độ các công trình khác theo hợp đồng ký với chủ đầu tư;

- Nâng cao chất lượng phục vụ của công tác quản lý dịch vụ khai thác Tòa nhà bằng hình thức bổ túc trình độ chuyên môn và tay nghề cho đội ngũ CBCN làm công tác vận hành;

- Chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác thu vốn tại các công trình, không để tình trạng chậm trễ trong công tác nghiệm thu lên phiếu giá; bám sát Chủ đầu tư để đảm bảo được nghiệm thu, thanh toán; đảm bảo vốn sản xuất kinh doanh;



*c) Công tác tổ chức nhân sự:*

- Sắp xếp nhân sự, luân chuyển cán bộ của Công ty, đảm bảo đội ngũ cán bộ chủ chốt có năng lực, phẩm chất điều hành một cách hiệu quả; bố trí người đúng việc; tăng cường công tác tuyển dụng, thu hút cán bộ có năng lực từ bên ngoài;

- Xây dựng kế hoạch làm việc với các trung tâm đào tạo, đặc biệt có chế độ thu hút đội ngũ kỹ sư cử nhân, công nhân mới ra trường để bổ sung nguồn nhân lực cho các công trình mới.

- Xây dựng cơ chế đãi ngộ và thu hút nguồn nhân lực có trình độ, tay nghề đảm bảo cạnh tranh về nhân lực đặc biệt trong lĩnh vực thương mại dịch vụ.

*d) Công tác thị trường, tiếp thị đấu thầu:*

- Xác định công tác tiếp thị đấu thầu là việc làm thường xuyên nhằm tìm kiếm công việc làm cho CBCNV, ổn định và nâng cao đời sống cho CBCNV trong đơn vị duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Tập trung chỉ đạo công tác tiếp thị đấu thầu, xác định rõ công tác tiếp thị đấu thầu là mục tiêu quan trọng của Công ty, quyết định đến việc hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2013. Đảm bảo năm 2013 giá trị trúng thầu đạt trên 150 tỷ đồng để có việc làm gói vụ sang năm 2014.

- Tập trung đấu thầu vào công tác quản lý tòa nhà để trúng thầu từ 1-2 tòa nhà văn phòng làm việc. Nhằm nâng cao tỷ trọng phần dịch vụ quản lý tòa nhà đúng theo định hướng phát triển của Công ty đến năm 2020.

*e) Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và ATLD:*

- Tăng cường việc đi sâu vào thực tế thi công xây lắp tại các công trình và công tác quản lý kỹ thuật tại các công trường.

- Phối hợp với các ban chỉ huy, đội thi công để giải quyết những khó khăn vướng mắc tại hiện trường, cũng như công tác chỉ đạo tiến độ thi công công trình.

- Kiên quyết, dứt khoát trong công tác chỉ đạo thi công với các đội, loại bỏ các đội không có năng lực.

- Tăng cường giám sát khối lượng thi công hoàn thành của các đội để kịp thời chỉ đạo nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu khối lượng nhanh gọn đối với các công trình xây lắp, coi đây là khâu then chốt đảm bảo hiệu quả SXKD toàn Công ty.

- Tiếp tục xây dựng các biện pháp an toàn thi công cho từng hạng mục công việc vụ thể. Nghiêm cấm làm khi không có biện pháp an toàn trong thi công. Tăng cường kiểm tra sát hạch công tác an toàn lao động cho tất cả cán bộ công nhân viên trong đơn vị.

*f) Công tác quản lý kinh tế, tài chính và vốn:*

- Triển khai việc thực hiện công tác hạch toán kinh doanh tiết kiệm chi phí bằng cách lập chi phí cho phù hợp với thực tế, giảm tối đa chi phí lãi vay và các chi phí quản lý khác.

- Tăng cường kiểm tra giám sát việc thực hiện, kiên quyết xử lý những trường hợp làm việc thiếu tinh thần trách nhiệm, yếu kém làm tổn hại đến kinh tế của đơn vị.

- Thực hiện công tác thanh quyết toán hàng tháng với từng đội, từng công trình, hàng tháng cập nhật chứng từ và đối chiếu công nợ giữa Công ty với các đội.

- Cung cấp đầy đủ vốn, vật tư nhân lực thiết bị máy móc kịp thời cho các chủ công trình, trả lương kịp thời cho cán bộ công nhân viên nhằm đảm bảo đời sống và giúp cho cán bộ công nhân viên yên tâm công tác.

- Thực hiện chế độ báo cáo tài chính kịp thời và chính xác nhằm đánh giá đúng hoạt động tài chính của đơn vị. Cung cấp đầy đủ và kịp thời nguồn vốn phục vụ thi công.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, vốn lưu động; kế hoạch thu vốn và đặc biệt là kế hoạch chi phí và lợi nhuận toàn Công ty để đảm bảo sát với thực tế. Hàng tháng kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch, tìm nguyên nhân để đề ra biện pháp khắc phục kịp thời.

- Tăng cường mối quan hệ với các tổ chức tín dụng (Ngân hàng, Công ty tài chính) thông qua các hợp đồng thoả thuận hợp tác, đa dạng hoá kênh huy động vốn. Đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hàng tháng, hàng tuần họp kiểm điểm công tác thu vốn, thu hồi công nợ toàn công ty. Giao nhiệm vụ cho từng cá nhân phụ trách công tác thu vốn, thu hồi công nợ từng công trình.

- Tập trung thu vốn tại các công trình, đặc biệt giải quyết nhanh chóng những vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán tại các công trình để đảm bảo công tác nghiệm thu nhanh nhất.

#### *g) Công tác đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động:*

- Tập trung rà soát lại công việc, cân đối, bố trí nguồn nhân lực đảm bảo đúng người đúng việc và đảm bảo đủ việc làm cho CBCN nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Quan tâm thực hiện đầy đủ các quyền lợi, chế độ của người lao động như: trả lương đúng kỳ hạn; trích nộp BHXH đầy đủ; trang bị BHLĐ đúng quy định; đào tạo nâng bậc, thi thợ giỏi hàng năm cho công nhân; tổ chức bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ gián tiếp.

- Đảm bảo điều kiện làm việc và sinh hoạt cho người lao động- nhất là CBCN đang tham gia sản xuất thi công trên các công trường xa.

- Xây dựng cơ chế chính sách rõ ràng như: chính sách về tiền lương, thưởng; cơ hội học tập và các chính sách hỗ trợ khác để giữ và thu hút cán bộ kỹ sư giỏi, thợ bậc cao nhiều kinh nghiệm, gắn bó làm việc lâu dài tại công ty.

#### **C. CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CỦA HĐQT NĂM 2013:**

- Xác định nhiệm vụ trọng tâm quan trọng hàng đầu là chỉ đạo, tổ chức thực hiện thành công việc tái cấu trúc công ty theo Đề án được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các cấp có thẩm quyền chấp thuận.

- Kiểm soát chặt chẽ rủi ro trong hoạt động kinh doanh, tái cấu trúc nguồn vốn, tài chính, hoạt động đầu tư, dòng tiền nhằm đảm bảo an toàn tài chính cho công ty và tối ưu hóa nguồn thu. Đồng thời chú trọng công tác quản trị xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, quản trị giá thành,...

- Thực hiện triệt để và có hiệu quả chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất kinh doanh từ cơ quan công ty đến các đơn vị trực thuộc và các khâu sản xuất; nâng cao hiệu suất làm việc của toàn bộ máy.

- Chỉ đạo, thống nhất với Ban TGD điều hành về kế hoạch, biện pháp đảm bảo hoàn thành tiến độ thi công tác công trình theo đúng cam kết với Chủ đầu tư; Đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả công tác nghiệm thu thanh toán tại các công trình; đảm bảo việc thu hồi vốn triệt để, tăng vòng quay vốn kinh doanh. Ngoài các giải pháp đã cụ thể trong kế hoạch năm 2013, Hội đồng quản trị công ty tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

+ Tập trung chỉ đạo một số công trình là điểm nóng về tiến độ như: Công trình lắp đặt điện nước Tòa nhà cho CBVN Viện Bông Lê Hữu Trác- Học viện Quân y, Tòa nhà EVN, Tòa nhà Xuân Phương, CT đường dây 35kV Trung Sơn và công trình xây lắp đường dây 500kV Mỹ Phước- Cầu Bông, Trạm biến áp 500kV Thường Tín và Quảng Ninh .

+ Chỉ đạo tập trung thu vốn do công và dở dang của công ty còn lớn, nhằm giảm áp lực về vốn, giảm thiểu chi phí tài chính.

+ Chú trọng đấu thầu tìm kiếm việc làm bổ sung cho năm 2013 và chuẩn bị công việc cho năm 2014; chú trọng phát triển ngành nghề quản lí khai thác dịch vụ Tòa nhà và thi công xây lắp điện nước trong nhà,...

- Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành. Hoàn thiện lại cơ cấu tổ chức, hạ tầng quy trình làm việc công ty, tăng trách nhiệm của bộ máy điều hành, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty năm 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013. Kính đề nghị Đại hội phát huy trí tuệ tập thể, trách nhiệm, trên tinh thần xây dựng đóng góp ý kiến và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các phòng chức năng;
- Lưu HĐQT, TCKT, TCHC.



**Bùi Xuân Việt**

Số: /2013/BC-BKS

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2013



## **BÁO CÁO**

### **CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP XÂY LẮP & DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

**(trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013)**

#### **Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2005; Luật Chứng khoán năm 2006;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP xây lắp & dịch vụ Sông Đà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát,

Thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm soát định kỳ của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát Công ty tiến hành kiểm soát quá trình hoạt động năm 2012 của Công ty CP xây lắp & dịch vụ Sông Đà với kết quả như sau:

### **I. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT NĂM 2012**

#### **1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2012:**

Năm 2012, Ban kiểm soát công ty đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Luật doanh nghiệp; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát toàn diện các lĩnh vực hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và kiểm tra, giám sát thường xuyên các mặt hoạt động SXKD của Công ty; Cụ thể:

- Kiểm tra việc ban hành các văn bản quản lý nội bộ và nội dung văn bản đảm bảo phù hợp với Điều lệ của Công ty và quy định của Pháp luật hiện hành.

- Kiểm tra các tờ trình của Tổng giám đốc, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định.

- Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp đánh giá tình hình thực hiện và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc công ty.

- Hàng quý Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình SXKD của Tổng Giám đốc và thẩm định báo cáo tài chính,

báo cáo quản trị của công ty. Các báo cáo đều phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.

- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2012 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán, thu quản lý do Tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

- Tổ chức một đợt kiểm tra trực tiếp tại công ty, nội dung tập trung kiểm tra công tác quản lý, điều hành, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, báo cáo quản trị; kiểm tra sổ sách và chứng từ kế toán, công tác đầu tư, công tác đấu thầu, công tác ký kết, thực hiện, thanh lý hợp đồng trong hoạt động kinh doanh; công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi nợ, ...

## **2. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Cổ đông:**

- Trong năm 2012 Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng chức năng đã cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.

- Trong năm 2012, HĐQT công ty đã ban hành 04 nghị quyết vào thời điểm cuối mỗi quý về việc kiểm điểm kế hoạch SXKD từng quý và lập kế hoạch quý sau. Các nghị quyết đều mục tiêu đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, đẩy nhanh quá trình thu hồi vốn nhằm đảm bảo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị hàng quý về kiểm điểm và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đều mời Ban kiểm soát tham dự.

- Về quan hệ với cổ đông: Trong năm 2012, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các mặt hoạt động của công ty.

## **3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty năm 2012:**

3.1. Trong năm 2012 các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác về cơ bản đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm



*Handwritten signature or mark.*

2012 và Pháp luật có liên quan đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông của công ty.



3.2. Hàng quý HĐQT đều triển khai họp kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các cuộc họp đều có sự tham gia của Ban Tổng giám đốc điều hành, Trưởng các phòng chức năng và triển khai phân tích các tồn tại vướng mắc, tìm rõ nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch và trên cơ sở đó lập kế hoạch quý sau luôn đảm bảo phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3.3. Trong năm HĐQT đã kịp thời sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động và phù hợp tình hình phát triển của công ty; Cùng với đó là chỉ đạo và kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành.

3.4. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đều có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2012 và có tính khả thi cao, tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

Nhìn ở góc độ tổng thể thì năm 2012 Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty CP xây lắp & dịch vụ Sông Đà đã thực hiện tốt các hoạt động quản lý, điều hành công ty.

#### 4. Kiểm soát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty năm 2012:

##### 4.1. Đánh giá thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế tài chính năm 2012:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỷ lệ TH/KH (%)	Tốc độ tăng trưởng (%)
A	B	1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Giá trị sản lượng	130.682.462	180.000.000	115.943.271	64,4%	88,7%
2	Doanh số bán hàng	149.451.779	173.600.000	115.322.462	66,4%	77,2%
3	Tổng doanh thu	137.068.082	157.818.181	104.933.470	66,5%	76,6%
4	Tiền về tài khoản	111.236.206	165.870.000	143.018.580	86,2%	128,6%
5	Lợi nhuận trước thuế	5.068.905	7.000.000	4.164.264	59,5%	82,2%
6	Nộp NSNN	12.843.983	15.872.727	4.137.886	26,1%	32,2%
7	Thu nhập bình quân	4.700	4.700	4.700	100,0%	100,0%
8	Vốn điều lệ	23.000.000	23.000.000	23.000.000	100,0%	100,0%
9	Tỷ lệ chia cổ tức	12,0%	12%%	12,0%	100,0%	100,0%
10	Giá trị đầu tư	2.160.000	6.910.000	230.000	3,4%	11,0%

11	Tỷ suất lợi nhuận	3,70%	3,81%	3,91%	102,7%
12	Lợi nhuận/VĐL	22,04%	26,25%	18,11%	69,0%
13	Giá trị trúng thầu	106.000.000	200.000.000	114.000.000	63,0%



- Năm 2012, mặc dù lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đã giảm nhưng việc các doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn vay vẫn là một khó khăn. Trong bối cảnh nền kinh tế còn khó khăn chung, các Doanh nghiệp thiếu vốn cho SXKD và Công ty CP xây lắp & dịch vụ Sông Đà cũng không ngoại lệ. Với sự tâm huyết, chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Công ty về cơ bản Công ty đã đáp ứng được mục tiêu tiến độ các công trình trọng điểm, đảm bảo chất lượng các công trình theo yêu cầu của thiết kế; nhưng hầu hết các chỉ tiêu kinh tế, tài chính đều không đạt kế hoạch theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012. Cụ thể như sau:

+/Giá trị sản lượng đạt 115,9/180,0 tỷ đồng, bằng 64,4% kế hoạch năm và bằng 88,7% so với năm 2011;

+/Tổng doanh thu đạt 104,9/157,8 tỷ đồng, bằng 66,5% kế hoạch năm và bằng 76,6% so với năm 2011;

+/Tiền về tài khoản đạt: 143,0/165,8 tỷ đồng, bằng 86,2% kế hoạch năm và bằng 128,6% so với năm 2011;

+/Lợi nhuận đạt 4,1/7,0 tỷ đồng, bằng 59,5% kế hoạch năm và bằng 82,2% so với năm 2011;

+/Nộp NSNN 4,2/15,8 tỷ đồng, bằng 26,1% kế hoạch năm và bằng 32,2% so với năm 2011. Năm 2011 là lấy tổng số thuế VAT đầu ra phải nộp, năm 2012 đã loại trừ phần thuế VAT đầu vào được khấu trừ nên số thực nộp giảm đi.

+/Thu nhập bq CBCNV đạt 4,7/4,7 triệu đồng/người/tháng và đã giải quyết việc làm cho khoảng 228 người lao động trong biên chế.

- Dự kiến chi trả cổ tức năm 2012 với tỷ lệ 12%.

- Công tác nghiệm thu thanh toán lên phiếu giá và đơn đốc thu tiền về tài khoản còn chậm hơn rất nhiều so với năm 2011, thể hiện ở một số chỉ tiêu sau:

+/Vòng quay hàng tồn kho: 1,82 vòng, năm 2011 là: 2,39 vòng, do đó hàng tồn kho tăng từ 46,2 tỷ đồng năm 2011 lên 52,1 tỷ đồng năm 2012.

+/Vòng quay các khoản phải thu khách hàng: 2,85 vòng, năm 2011 là: 4,42 vòng do đó công nợ phải thu khách hàng tăng từ 39,2 tỷ năm 2011 lên 42,8 tỷ năm 2012.

- Đặc biệt công nợ tạm ứng của đơn vị tương đối cao, tăng từ 1,3 tỷ năm 2011 lên 7,1 tỷ năm 2012, chiếm 30,9% vốn điều lệ.

*Handwritten signature or mark.*

- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu: của đơn vị đã tăng từ 2,73 năm 2011 lên 3,37 năm 2012, chỉ số này thể hiện năm 2012 gánh nặng về nợ phải trả của Công ty đã tăng hơn so với năm 2011, Công ty phải đi vay nhiều hơn so với số vốn hiện có.



**4.2. Công tác đầu tư:** theo kế hoạch năm 2012 tổng giá trị đầu tư của Công ty là 6,9 tỷ đồng gồm đầu tư một số máy móc thiết bị phục vụ nhằm nâng cao năng lực sản xuất và đầu tư văn phòng nhà ở Ban quản lý. Nhưng năm 2012 nền kinh tế vẫn còn khó khăn về tài chính, căn cứ vào tình hình thực tế HĐQT công ty đã họp và thống nhất tạm thời chưa thực hiện đầu tư văn phòng cho BQL và một số máy móc thiết bị mà chỉ đầu tư máy tính văn phòng và 02 máy kéo dây phục vụ thi công với tổng giá trị: 235 triệu đồng.

**4.3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2012:**

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty với các số liệu cụ thể như sau:

DVT: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Giá trị tại ngày 31/12/2012	Ghi chú
<b>A</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>128.182.402.093</b>	
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>111.429.178.806</b>	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	7.859.903.153	
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	44.284.105.645	
	- Phải thu khách hàng	42.888.083.105	
	- Trả trước cho người bán	2.537.840.701	
	- Các khoản phải thu khác	115.355.794	
	- Dự phòng phải thu khó đòi	(1.157.173.865)	
3	Hàng tồn kho	52.157.684.505	
4	Tài sản ngắn hạn khác	7.127.485.503	
	- Chi phí trả trước ngắn hạn	15.475.700	
	- Tạm ứng	7.112.009.803	
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>16.753.223.287</b>	
1	Tài sản cố định hữu hình	12.760.531.328	
	- Nguyên giá	16.895.518.689	

	- Giá trị hao mòn lũy kế	(4.134.987.361)	
2	Tài sản cố định vô hình	1.594.252.800	
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.610.464.545	
4	Tài sản dài hạn khác	787.974.614	
<b>B</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>128.182.402.093</b>	
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>98.849.024.574</b>	
<b>1</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>93.090.734.214</b>	
	- Vay và nợ ngắn hạn	9.992.195.096	
	- Phải trả người bán	10.059.602.005	
	- Người mua trả tiền trước	43.964.079.794	
	- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.048.709.532	
	- Phải trả CBCNV	3.519.858.431	
	- Chi phí phải trả	16.393.447.740	
	- Các khoản phải trả phải nộp khác	6.816.144.460	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	296.697.156	
<b>2</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>5.758.290.360</b>	
	- Vay và nợ dài hạn	5.050.000.000	
	- Dự phòng trợ cấp mất việc làm		
	- Doanh thu chưa thực hiện	708.290.360	
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>29.333.377.519</b>	
	Vốn chủ sở hữu	<b>29.333.377.519</b>	
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	23.000.000.000	
	- Quỹ đầu tư phát triển	2.527.548.463	
	- Quỹ dự phòng tài chính	390.993.685	
	- Lợi nhuận chưa phân phối	4.181.847.085	
<b>C</b>	<b>DOANH THU THUẦN</b>	<b>104.164.739.534</b>	
<b>D</b>	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>4.164.263.835</b>	
<b>E</b>	<b>TỶ SUẤT LỢI NHUẬN</b>	<b>3,91%</b>	

F	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ/VỐN ĐIỀU LỆ	18,11%
G	HỆ SỐ NỢ/VỐN CHỦ SỞ HỮU	3,37



Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2012. Sau khi xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập Chi nhánh công ty TNHH kiểm toán Mỹ thực hiện, Ban kiểm soát có ý kiến nhận xét như sau:

- Năm 2012, Công ty đã thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, Luật chứng khoán, Chế độ kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam; đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của công ty. Việc lập, luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo kế toán được lập đúng theo mẫu biểu, được gửi tới đúng đối tượng và đúng thời hạn quy định.

- Các chính sách kế toán như phương pháp xác định giá vốn hàng bán, chính sách lập dự phòng, phương pháp khấu hao, phân bổ chi phí trả trước dài hạn,... được thực hiện theo đúng quy định và áp dụng nhất quán trong suốt năm tài chính của công ty.

Như vậy, Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2012, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định Pháp lý có liên quan; tình hình tài chính công ty lành mạnh và minh bạch.

#### **5. Tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2012:**

Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2012 và chi trả cổ tức theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông với số tiền: 2.760.000.000 đồng. Trong đó:

- +/Trích lập quỹ đầu tư phát triển : 585.477.668 đồng;
- +/Trích lập quỹ dự phòng tài chính : 209.092.355 đồng;
- +/Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi : 627.277.063 đồng.

Tổng chi phí bao gồm thù lao và tiền lương của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Công ty năm 2012 là: 756.033.845 đồng, trong đó:

- +/Tiền lương của thành viên HĐQT : 559.718.590 đồng;
- +/Thù lao của thành viên HĐQT : 135.635.995 đồng;
- +/Thù lao của Ban kiểm soát : 60.679.260 đồng.

Công ty đã thực hiện nộp hồ sơ Công ty đại chúng lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo đúng quy định.

## 6. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

6.1. Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty tập trung đẩy nhanh công tác thu hồi vốn, giảm giá trị dở dang, nhanh chóng thu tiền về tài khoản giảm công nợ phải thu để có vốn phục vụ nhu cầu SXKD và đầu tư cũng như nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty giảm nhanh chóng hệ số nợ/vốn chủ sở hữu xuống mức nhỏ hơn 3 (<3) để đảm bảo an toàn trong công tác quản lý tài chính;

6.2. Tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động tại các Đội trực thuộc đảm bảo tuân thủ quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty. Có phương án xử lý dứt điểm các Đội làm kém hiệu quả;

6.3. Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và xây dựng mới lại một số quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp hơn với từng thời điểm và điều kiện của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật để nâng cao công tác quản lý, điều hành mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

6.4. Bên cạnh việc tiếp tục duy trì mối quan hệ lâu dài với các đối tác chiến lược như: Tập đoàn điện lực Việt Nam, Tập đoàn dầu khí Việt Nam còn phải tăng cường các mối quan hệ với các Tập đoàn khác để đảm bảo công tác tiếp thị đấu thầu ngày càng đạt hiệu quả cao, tạo công ăn việc làm nhiều hơn cho người lao động và tạo điều kiện cho Công ty ngày một phát triển, tăng trưởng cao.

## II. KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT NĂM 2013:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt Đại hội đồng cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành Công ty.

Ban kiểm soát sẽ tiến hành họp phân công lại nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để kiểm soát mọi hoạt động SXKD theo từng quý theo đúng Điều lệ và Luật Doanh nghiệp; Ngoài ra nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thì Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc đột xuất để báo cáo cổ đông và cơ quan pháp luật./.

### Nơi nhân:

- HDQT, TGD Công ty;
- Các Thành viên BKS;
- Lưu BKS, P.TCHC Công ty.

T.M/BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



*Phan Ngọc Mạnh*



**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN MỸ**  
 Hãng chuyên ngành về Kiểm toán - Tư vấn - Định giá  
 Địa chỉ : Số A12, Lô X1 Đường Liên Cơ, Mỹ Đình, Hà Nội  
 Tel : (34-4) 3783 4618 Fax: (34-4) 3783 4617  
 Email : contact-aa.hanoi@aa.com.vn  
 Website : http://www.aa.com.vn



Số: 50-2013/BCKT/SDSEC-AA-Hanoi

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2013

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi, đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà (gọi tắt là "Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 19/01/2013. Báo cáo tài chính đã được lập và trình bày theo các nguyên tắc kế toán, Luật kế toán, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các Chuẩn mực kế toán Quốc tế được chấp nhận chung tại Việt Nam.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 02 và 03, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập, trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý và đảm bảo rằng Công ty tuân thủ đúng pháp luật và các qui định hiện hành; ngăn ngừa, phát hiện và xử lý những hành vi không tuân thủ pháp luật và các quy định trong Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán.

### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán tuân theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra trên cơ sở chọn mẫu các ghi chép kế toán, những bằng chứng liên quan đến các số liệu và thông tin được trình bày trong Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời đánh giá các ước tính kế toán, những kế hoạch và quyết định trọng yếu của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình lập Báo cáo tài chính này, việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng và xem xét các chính sách kế toán có được áp dụng nhất quán, trình bày đầy đủ và phù hợp với điều kiện của Công ty hay không. Chúng tôi đã tiến hành lập kế hoạch kiểm toán nhằm đạt được các thông tin và sự giải trình mà chúng tôi thấy cần thiết, qua đó cung cấp các bằng chứng xác thực cho chúng tôi có được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Để đưa ra ý kiến, chúng tôi đã đánh giá tổng quát tính đúng đắn của việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng, công việc kiểm toán đã cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

**Lưu ý:** Báo cáo kiểm toán này được phát hành thay thế Báo cáo kiểm toán số 01-2013/BCKT/SDSEC-AA-Hanoi ngày 04/02/2013.

Thay mặt và đại diện cho

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN MỸ (AA)**



**Nguyễn Hồng Chuẩn**  
 Giám đốc

Chứng chỉ KTV số: 1214/KTV

**Nguyễn Thanh Hoa**  
 Kiểm toán viên

Chứng chỉ KTV số: 2325/KTV



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu số: B01-DN

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Ghi chú	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>111.429.178.806</b>	<b>92.146.039.872</b>
<b>I</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>3</b>	<b>7.859.903.153</b>	<b>6.647.795.620</b>
1	Tiền	111		1.859.903.153	6.647.795.620
2	Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	-
<b>II</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>44.284.105.645</b>	<b>37.771.052.506</b>
1	Phải thu khách hàng	131	4	42.888.083.015	39.174.293.986
2	Trả trước cho người bán	132	5	2.537.840.701	355.462.836
3	Các khoản phải thu khác	138	6	115.355.794	308.502.409
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139	7	(1.257.173.865)	(2.067.206.725)
<b>IV</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>52.157.684.505</b>	<b>46.283.332.590</b>
1	Hàng tồn kho	141		52.157.684.505	46.283.332.590
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>7.127.485.503</b>	<b>1.443.859.156</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		15.475.700	65.605.737
2	Tài sản ngắn hạn khác	158	9	7.112.009.803	1.378.253.419
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>16.753.223.287</b>	<b>18.247.975.686</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>15.965.248.673</b>	<b>17.307.234.167</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	221	10	12.760.531.328	14.102.516.822
	- Nguyên giá	222		16.895.518.689	17.648.653.682
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(4.134.987.361)	(3.546.136.860)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3	Tài sản cố định vô hình	227	11	1.594.252.800	1.594.252.800
	- Nguyên giá			1.594.252.800	1.594.252.800
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)			-	-
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	12	1.610.464.545	1.610.464.545
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>787.974.614</b>	<b>940.741.519</b>
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	13	787.974.614	940.741.519
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>128.182.402.093</b>	<b>110.394.015.558</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012  
(Tiếp theo)



STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Ghi chú	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>98.849.024.574</b>	<b>80.969.387.631</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>93.090.734.214</b>	<b>73.395.212.082</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	311	14	9.992.195.096	17.249.600.455
2	Phải trả người bán	312	15	10.059.602.005	12.554.334.593
3	Người mua trả tiền trước	313	16	43.964.079.794	6.539.916.351
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	17	2.048.709.532	4.215.532.784
5	Phải trả người lao động	315		3.519.858.431	5.394.398.083
6	Chi phí phải trả	316	18	16.393.447.740	20.418.524.933
7	Các khoản phải trả, phải nộp NH khác	319	19	6.816.144.460	6.924.784.789
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		296.697.156	98.120.094
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>5.758.290.360</b>	<b>7.574.175.549</b>
1	Vay và nợ dài hạn	334	20	5.050.000.000	6.350.000.000
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	116.455.189
3	Doanh thu chưa thực hiện	338		708.290.360	1.107.720.360
<b>B</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>29.333.377.519</b>	<b>29.424.627.927</b>
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>29.333.377.519</b>	<b>29.424.627.927</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	21	23.000.000.000	23.000.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	417		2.527.548.463	1.942.070.795
3	Quỹ dự phòng tài chính	418		390.993.685	300.710.047
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		3.414.835.371	4.181.847.085
<b>II</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>128.182.402.093</b>	<b>110.394.015.558</b>

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2013

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Ngọc

Kế toán trưởng

Ngô Đình Khương

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2013



Trần Xuân Chính

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2012



Mẫu số: B02-DN  
Đơn vị tính: VNĐ

Số tt	Chỉ tiêu	Mã số	Ghi chú	Năm nay	Năm trước
	1	2	3	4	5
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	22	104.164.739.534	136.607.841.011
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		104.164.739.534	136.607.841.011
4	Giá vốn hàng bán	11	23	89.454.269.424	120.398.656.861
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.710.470.110	16.209.184.150
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	330.358.689	134.750.776
7	Chi phí tài chính	22	25	2.804.761.587	3.517.659.496
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.799.961.587	3.517.659.496
8	Chi phí bán hàng	24		-	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		8.301.985.190	8.081.646.439
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.934.082.022	4.744.628.991
11	Thu nhập khác	31		438.371.517	325.491.599
12	Chi phí khác	32		208.189.704	1.215.033
13	Lợi nhuận khác	40		230.181.813	324.276.566
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.164.263.835	5.068.905.557
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	749.428.464	887.058.472
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		3.414.835.371	4.181.847.085
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		1.485	1.895

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2013

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Ngọc

Kế toán trưởng

Ngô Đình Khương

Tổng Giám đốc



Trần Xuân Chính

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Năm 2012



Chi tiêu	Mã số	Ghi chú	Năm nay	Năm trước
I	2		3	4
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1		148.824.016.416	110.230.435.734
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2		(97.171.757.184)	(96.569.518.823)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3		(29.745.296.441)	(16.480.378.920)
4. Tiền chi trả lãi vay	4		(2.745.777.221)	(3.517.659.496)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5		(2.378.174.945)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		178.314.608	108.264.098
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	28	(5.862.663.814)	(6.829.404.202)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>11.098.661.419</b>	<b>(13.058.261.609)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS DH khác	21		(64.559.727)	(8.002.246.560)
2. Tiền thu từ th.lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		3.000.000	62.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(24.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		24.000.000.000	8.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		304.921.200	134.750.776
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>243.361.473</b>	<b>194.504.216</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	28	42.633.800.795	59.586.113.391
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(51.191.206.154)	(42.949.513.949)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	28	(1.572.510.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(10.129.915.359)</b>	<b>16.636.599.442</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>1.212.107.533</b>	<b>3.772.842.049</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>6.647.795.620</b>	<b>2.874.953.571</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>7.859.903.153</b>	<b>6.647.795.620</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Ngọc

Kế toán trưởng

Ngô Đình Khương

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2013



Trần Xuân Chính

Hà Nội, ngày tháng năm 2013



**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**  
“V/v: Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận  
và chia cổ tức năm 2012”

**Căn cứ:**

- Điều lệ tổ chức; Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;
- Báo cáo tài chính năm 2012 đã kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội Đồng Cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2012 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2012	đồng	4.164.263.835
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	đồng	749.428.464
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2012	đồng	3.414.835.371
4	Tổng lợi nhuận phân phối	đồng	3.414.835.371
-	Trích quỹ dự phòng tài chính (5%)	đồng	170.741.769
-	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	279.203.480
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (6%)	đồng	204.890.122
-	Chia cổ tức (12.000đồng/cổ phần, tỷ lệ 12%)	đồng	2.760.000.000

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhân:**

- ĐH cổ đông;
- Lưu HĐQT, TCKT.



Bùi Xuân Việt

Hà Nội, ngày tháng năm 2013



## TỜ TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

“V/v: Thông qua mức tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát”

#### Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp năm 2005;
- Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

#### I. Về chi phí tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2012:

Tình hình chi trả lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cụ thể như sau:

**Tổng chi phí chi trả là 756.033.846: đồng**

(Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi sáu triệu, không trăm ba ba nghìn, tám trăm bốn mươi sáu đồng)

Đvt: Đồng

TT	CHỨC DANH	Số lượng	Số tháng	Tổng số tiền lương và thù lao năm 2012
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	315.718.683
2	Tổng giám đốc	1	12	304.679.169
3	Thành viên HĐQT	3	12	74.956.734
4	Trưởng BKS	1	12	24.985.578
5	Thành viên BKS	2	12	35.693.682
	<b>Tổng cộng</b>			<b>756.033.846</b>

Như vậy tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2012 được chi trả theo đúng Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2012 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

#### II. Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2013:

Việc xây dựng kế hoạch thù lao năm 2013 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty gắn trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 được Đại hội đồng cổ đông

thường niên năm 2013 thông qua. Vì vậy, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013 như sau:

1. Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty lớn hơn hoặc bằng 100% thì thù lao HĐQT và Ban kiểm soát là:
  - Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
  - Thành viên HĐQT và Trưởng BKS: 3.500.000 đồng/người/tháng
  - Thành viên Ban kiểm soát: 2.500.000 đồng/người/tháng
2. Mức thưởng khi hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu năm 2013: Khi hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kinh tế năm 2013, Công ty được trích 10% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch nhưng không quá 200 triệu đồng để thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý Công ty.
3. Trong trường hợp Công ty thực hiện dưới 100% kế hoạch thì mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát sẽ tương ứng với mức độ hoàn thành kế hoạch.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông;
- Lưu HĐQT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CHỦ TỊCH



*Bùi Xuân Việt*

Bùi Xuân Việt